

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2017/DS-ST

Ngày: 10/11/2017

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Bà Lê Thị Chói

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2016/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2016, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NN Việt Nam

Trụ sở: Số 2, đường L, phường T, quận B, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thanh H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C, tỉnh H

Địa chỉ: ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh H

Người đại diện tham gia tố tụng: ông Võ Viết T - Chức vụ: cán bộ phòng tín dụng kiêm cán bộ pháp chế. Theo văn bản ủy quyền ngày 31/12/2016 (có mặt)

Bị đơn: 1. Ông Huỳnh Văn C - sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

2. Bà Đinh Thị Hồng N - sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Chí H - sinh năm: 1965 (Vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Văn B - sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, đồng thời tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng NN Việt Nam trình bày:

Ngân hàng với ông Huỳnh Văn C có ký hợp đồng tín dụng số 7004-LAV-201301882 được ký kết ngày 25/4/2013 để cho ông C vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay cải tạo vườn, lãi suất vay 13%/năm, thời hạn vay 36 tháng; trả lãi tiền vay theo định kỳ 12 tháng/lần; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay; thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 20/04/2016. Từ khi vay đến nay bị đơn không thực hiện trả nợ gốc và lãi đúng theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Để đảm bảo việc vay nợ cho Ngân hàng, ông Huỳnh Văn C và vợ là bà Đinh Thị Hồng N đã ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, số 7004-LCP-201100733 ngày 03/11/2011. Cụ thể các tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000169, gồm các thửa 135, 148, 155, tờ bản đồ số 7, tổng diện tích đất trên giấy chứng nhận là 4.720 m² đất 2L và LNK, địa chỉ thửa đất hiện tại thuộc: ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh H. Do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh C cũ cấp ngày 8/10/1993.

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 10/11/2017 là 254.640.972 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 11/11/2017 cho đến khi trả tất nợ theo hợp đồng tín dụng. Nếu bị đơn không thanh toán các khoản nợ, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm việc trả nợ.

Bị đơn ông Huỳnh Văn C và bà Đinh Thị Hồng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn B theo bản tự khai (b1 39) trình bày: Vào năm 2013 ông B có nhận cầm cố của ông C một phần đất để ông B canh tác hưởng hoa lợi với giá 12 chỉ vàng 24K. Nay nếu ngân hàng yêu cầu phát mãi phần đất này ông B cũng thống nhất, ông B không có yêu cầu gì trong vụ án này và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Chí H theo bản tự khai (b1 38) trình bày: Vào ngày 22/11/2011 ông H có nhận cầm cố của ông C một phần đất với diện tích 1.500 m² với giá 15 chỉ vàng 24K, hiện tại ông H đã trồng cây trên đất. Nay nếu ngân hàng yêu cầu phát mãi phần đất này ông H cũng thống nhất, ông H không có yêu cầu gì trong vụ án này và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 342, Điều 355 Bộ luật dân sự 2005; Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án tuyên xử. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng NN Việt Nam. Buộc ông Huỳnh Văn C và bà Đinh Thị Hồng N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN Việt Nam 150.000.000 đồng vốn và lãi phát sinh cho đến khi tắt nợ. Trong trường hợp bị đơn không trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng NN Việt Nam khởi kiện bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vay vốn của Ngân hàng NN Việt Nam thể hiện vào ngày 25/04/2013 bị đơn ông Huỳnh Văn C có vay của Ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 7004-LAV-201301882, mục đích vay để cải tạo vườn. Từ khi vay đến nay bị đơn không trả nợ gốc và lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Đến nay đã quá thời gian theo thỏa thuận của hợp đồng mà bị đơn vẫn chưa thanh toán tiền lãi và nợ gốc cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả nợ bao gồm tiền nợ gốc và lãi suất là phù hợp.

[4] Để đảm bảo việc vay nợ cho Ngân hàng NN Việt Nam, ông Huỳnh Văn C và bà Đinh Thị Hồng N đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7004-LCP-201100733 ngày 03/11/2011 điều đó chứng tỏ bà N biết rõ việc ông C có vay tiền ngân hàng để phát triển kinh tế gia đình. Cụ thể tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000169, gồm các thửa 135, 148, 155, tờ bản đồ số 7, tổng diện tích đất trên giấy chứng nhận là 4.720 m² đất 2L và LNK, địa chỉ thửa đất hiện tại thuộc: ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh H. Do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh C cũ cấp ngày 8/10/1993.

Xét thấy, hợp đồng thế chấp số 7004-LCP-201100733 ngày 03/11/2011 đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C, tỉnh H là đúng với trình tự thủ tục được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

[5] Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đang canh tác trên đất thế chấp gồm: ông Trần Chí H và ông Huỳnh Văn B không ai có yêu cầu độc lập, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Từ những nhận định nêu trên Ngân hàng NN Việt Nam khởi kiện ông Huỳnh Văn C và bà Đinh Thị Hồng N phải trả tổng số nợ vay và lãi 254.640.972 đồng; trong đó: nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 86.450.000 đồng và lãi quá hạn là 18.190.972 đồng (lãi tạm tính đến ngày 10/11/2017) và tính lãi phát sinh

từ ngày 11/11/2017 cho đến khi bị đơn trả tất nợ theo hợp đồng tín dụng số 7004-LAV-201301882 được ký kết ngày 25/4/2013 là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật. Trong trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả không dứt nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản số 7004-LCP-201100733 ngày 03/11/2011.

[7] Chi phí đăng tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: 2.590.000 đồng nguyên đơn phải chịu toàn bộ.

[8] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 342, Điều 355 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 180, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN Việt Nam.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn C và bà Đinh Thị Hồng N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng NN Việt Nam số tiền 254.640.972 đồng; trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi 104.640.972 đồng (lãi tạm tính đến ngày 10/11/2017)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả không dứt nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 7004-LCP-201100733 ngày 03/11/2011 để thu hồi nợ.

Chi phí đăng tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: 2.590.000 đồng Ngân hàng NN Việt Nam phải chịu toàn bộ. Ngân hàng đã nộp đủ chi phí đăng tin.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Huỳnh Văn C và bà Đinh Thị Hồng N phải nộp 3.231.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự để hoàn trả lại cho Ngân hàng NN Việt Nam.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Huỳnh Văn C và bà Đinh Thị Hồng N phải nộp 12.732.000 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng NN Việt Nam 5.610.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0009248 ngày 21/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh H.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tiến Dũng